KINH PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI

LINK MP3 DROPBOX

Download mp3 Download MP3

KINH PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI.PDF

Lời Tựa

Đức Như Lai ứng thế, vì muốn cứu vớt các hàm linh khỏi khổ luân hồi, chứng lên quả Phật, nên mở cửa phương tiện, nói ra muôn ngàn pháp môn. Kinh Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni - một trong các pháp môn - là trí ấn của tất cả Như Lai, mầu nhiệm rộng sâu, khác chi thuyền bè trong biển ba đào, nhật nguyệt giữa trời u ám. Các

hàng tứ chúng nên phát tâm trì tụng, tất hiện đời tội chướng tiêu diệt, phước huệ phát sinh, tương lai sẽ gần gũi chư Phật ở 10 phương Tịnh Độ.
Trong niên hiệu Nghi Phụng thời Hậu Chu, có vị tăng là Phật Đà Ba Lỵ từ Tây Thiên Trúc đến Trung Hoa. Trong dịp chiêm lễ thánh tích ở non Ngũ Đài, ngài gặp một lão ông từ trong núi đi ra, dùng tiếng Phạn bảo rằng: "Pháp sư chẳng nài mệt nhọc, từ muôn dặm đến đây thành tâm đỉnh lễ, mong diện kiến đức Văn Thù, thật đã hết lòng mộ đạo. Nhưng chúng sinh ở Trung Hoa, đa số tạo nhiều tội nghiệp, hàng xuất gia phần đông phạm luật nghi, chỉ có kinh Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni mới diệt được tất cả tội chướng ấy. Chẳng hay pháp sư có đem theo kinh đó đến miền này chăng?" Ngài Phật Đà Ba Lỵ đáp: "Bần đạo đến đây chỉ vì mục đích đỉnh lễ đức Văn Thù, nên không đem kinh đó theo". Lão ông nói: "Đức Đại Thánh Văn Thù hằng có lòng từ bi muốn cứu độ chúng sinh. Pháp sư đã không đem kinh ấy theo, tức là không hợp với thánh tâm, dù có gặp đức Văn Thù, cũng không được phần lợi ích. Vậy ngài nên trở về Tây Vức mang kinh ấy đến lưu truyền nơi miền Hán độ, để cứu vớt sinh loại, siêu độ u linh, tức là báo ơn chư Phật, chừng đó quyết định sẽ gặp Bồ Tát Văn Thù". Nói xong, bỗng biến mất.

Biết lão ông là đức Văn Thù hóa hiện dạy bảo, ngài Phật Đà Ba Lỵ mừng thương lẫn lộn, cúi đầu đỉnh lễ, vội vã trở về Tây Trúc. Đến năm Vĩnh Thuận thứ hai, ngài mới đem kinh đến Trung Hoa, vào triều nội, tâu lên mọi việc. Vua nghe xong, vui đẹp, sắc cho ngài Nhật Chiếu Tam Tạng và quan tư tân điển lịnh là Đỗ Hành Khải phiên dịch. Dịch xong, vua đem kinh bản bảo tàng trong nội, cấm không cho lưu hành và thưởng tặng cao tăng Phật Đà Ba Lỵ 30 cuốn lụa. Ngài thương khóc, tâu rằng: "Bần đạo không kể nguy hiểm thân mạng, từ xa đem kinh đến đây, vì muốn lợi lạc quần sinh, không nghĩ đến danh lợi. Xin thánh thượng gia ân cho lại nguyên bản, để các loài hàm linh cùng được lợi ích!". Vua dạy lưu kinh phiên dịch, và trả lại Phạn bản cho Tây Tăng. Ngài Phật Đà Ba Lỵ đem phạn bản đến chùa Tây Minh, tìm được vị tăng Trung Hoa giỏi phạn ngữ là Thuận Trinh, rồi dâng sớ tâu xin cho cùng phiên dịch, và cho biên ra nhiều bản để lưu hành. Xong, ngài Phật Đà Ba Lỵ đem phạn bản đến non Ngũ Đài, vào hang Kim Cang rồi không thấy trở ra, tương truyền ngài đã được đức Văn Thù thu nhận vào pháp hội của chư Bồ Tát.
Bởi sự tích trên, nên bút giả nghĩ kinh này có thể lợi ích cho hàng Phật tử Việt Nam. Theo trong đại tạng, kinh này có tất cả 9 bản dịch, bút giả lấy bản dịch của ngài Phật Đà Ba Lỵ làm bản chính, tham

chiếu các bản khác của chư vị như: Kim Cang Trí, Thiện Vô Úy, Địa Bà Ha, Nghĩa Tịnh, Bất Không... bổ vào những chỗ khuyết. Lại theo Mật tạng, Tôn Thắng chân ngôn còn có tên là Nhất Thiết Như Lai Ô Sắc Ni Sá Tối Thắng Đà Ra Ni (1). Thần chú này do đức Thế Tôn ở Đại Thiện Pháp đường nơi cõi Cực Lạc, sau khi nhập Phổ Chiếu Cát Tường Tam Ma Địa nói ra. Thấy chú văn y như nhau, bút giả cũng lấy bản Nhất Thiết Như Lai Ô Sắc Ni Sá Tổng Trì Kinh làm tài liệu tham chiếu. Ngoài ra, lại còn có cuốn Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp của ngài Bất Không Tam Tạng dịch. Bút giả nghĩ pháp thức đó dành cho bậc lợi căn chuyên tu về Mật Tông, không thích hợp với phần đông trình độ hiện nay, nên không dịch ra đây.
Việc làm này có phần nào công đức, xin hồi hướng vãng sinh Tịnh Độ, cho bốn ân, ba cõi, và pháp giới hữu tình.

KINH PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG ĐÀ RA NI

Tôi nghe như vầy:
Một thời đức Bạc Già Phạm , ở tại đạo tràng Măng Tre, trong vườn Thệ Đa Lâm Cấp Cô Độc, thuộc thành Thất La Phiệt, cùng với 8 ngàn chúng Tì Kheo câu hội. Các vị ấy đều là bậc Đại A La Hán, hàng tri thức của quần chúng. Trong đây,

những tôn giả như: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, A Na Luật Đà... làm thượng thủ.
Lại có ba vạn hai ngàn Bồ Tát, đều là bậc trụ nơi hạnh Bất Thối Chuyển, chánh trí soi sáng tất cả các pháp, không còn ngăn ngại, vô lượng công đức trang nghiêm, cùng các đại chúng đồng thời câu hội. Trong ấy, các Bồ Tát như: Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Mạn Thù Thất Lỵ Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Thắng Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Chấp Kim Cang Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Tịnh Trừ Nhứt Thiết Chướng Bồ Tát... làm thượng thủ.
Lại có một vạn Phạm thiên vương, do Thiện Tra Phạm Ma thiên vương, Thiện Kiến thiên vương làm thượng thủ, từ các cõi khác đến dự hội.
Lại có một vạn hai ngàn vị Đế Thích Thiên vương, cùng với vô lượng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hô Lặc Già, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Giá, Nhơn phi nhơn... cũng tập hội. Bấy giờ đức Thế Tôn đang được bốn chúng vây quanh, cung kính cúng dường, một lòng chiêm ngưỡng, cầu nghe pháp yếu.
Khi ấy, tại cõi trời Đao Lợi, có một vị thiên tử tên là Thiện Trụ, ngự tại cung báu lớn, đang cùng với các thiên nữ dự cuộc âm nhạc ca múa vui đùa hưởng lạc. Lúc đó, ở thiên giới vào khoảng cuối đêm, bỗng nhiên giữa hư không có tiếng gọi bảo: "Thiện Trụ thiên tử! Bảy hôm nữa, ông sẽ hết

phước trời, xả báo thân, đọa xuống cõi Diêm Phù Đề, 7 lần làm cầm thú, thường ăn đồ nhơ uế. Kế đó lại đọa vào địa ngục, chịu đủ các sự khổ trải qua nhiều kiếp mới được làm người. Tuy được thân người, nhưng lại đen lùn, thô xấu, mù cả đôi mắt, các căn không đủ, hơi miệng thường hôi hám, nghèo khó hèn hạ, hằng thiếu ăn mặc, mọi người đều gớm ghét, lánh xa.
Thiện Trụ thiên tử nghe lời ấy rồi, kinh hoàng tột độ, lông tóc đều dựng đứng, ôm lòng sầu muộn, ông vội đem hương, hoa cùng các thứ cúng dường, đến chỗ Thiên đế quì xuống, dâng lễ, than khóc thuật lại việc trên, và thưa: "Nay tôi tâm tư bối rối, mê loạn. Không biết phải làm thế nào? Cúi xin Thiên Đế xót thương, cứu vớt tôi ra khỏi vòng khổ độc!" Thích Đề Hoàn Nhơn nghe xong, rất kinh ngạc, tự suy nghĩ: "Thiện Trụ Thiên Tử đời trước tu phước gì, được sanh lên cõi trời hưởng sự vui thắng diệu nhiều năm? Lại kiếp xưa tạo nghiệp nhân chi mà sau khi hết thiên phước, phải chịu 7 lần làm cầm thú, rồi đọa vào địa ngục, khi được làm thân người, đôi mắt mù lòa, thọ đủ điều xấu ác?" Nghĩ như thế rồi, liền nhiếp tâm vào định, dùng thiên nhãnxem: Thấy Thiện Trụ thiên tử ở cõi trời mạng chung, liền đọa làm thân heo, hết thân heo thọ thân chó, hết thân chó thọ thân chồn, hết thân chồn thọ thân khỉ, hết thân khỉ thọ thân rắn độc, hết thân rắn thọ thân kên kên, hết

thân kên kên thọ thân chim quạ. Trong 7 kiếp làm cầm thú ấy, thường ăn những đồ nhơ uế. Khi thấy biết như thế, ngài cũng lo lắng đau xót giùm cho Thiện Trụ thiên tử. Thiên đế lại suy nghĩ: Thiên nhãn của ta chỉ thấy biết một ít phần, không thể hiểu được những nghiệp nhân sâu xa. Duy đức Như Lai là bậc Chánh Biến Tri, mới có thể thấu suốt tất cả nhân quả thiện, ác. Duy đức Thế Tôn là đấng Đại Từ, mới có thể cứu vớt Thiện Trụ thiên tử khỏi vòng khổ độc. Ta nên đến cầu thỉnh Như Lai về việc này!" Nghĩ đoạn, ngài liền suất lãnh Thiện Trụ thiên tử cùng chư thiên, đem theo các thứ tràng hoa, hương lạ, anh lạc, thiên y, bay xuống vườn Thệ Đa Lâm Cấp Cô Độc.

Bấy giờ ở cõi nhân gian, thời khắc vào khoảng đầu hôm, nhằm lúc chư Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long bát bộ, tứ chúng như trên đang vân tập. Khi đến nơi, Thiên đế hướng dẫn Thiện Trụ và thiên chúng đỉnh lễ Phật, đi nhiễu quanh 7 vòng, dâng hiến lễ cúng dàng. Pháp sự đã xong, Thích Đề Hoàn Nhân quì trước Như Lai bạch lại việc trên, và thưa thỉnh rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Thiện Trụ thiên tử đời trước tu phước chi, mà hưởng sự vui nơi cõi trời trải nhiều thời gian? Lại kiếp xưa tạo nhân gì, sau khi hết phước phải đọa làm thân cầm thú 7 phen, ăn đồ bất tịnh, rồi thọ sự khổ nơi địa ngục, sự hèn xấu nơi cõi người? Và do phước nhân nào, cảm được giữa hư không có tiếng

mách bảo? Xin đức Như Lai vì chúng con và đại hội mà nói rõ nhân duyên, lại cúi xin đấng Thiên Nhơn Sư mở lượng từ bi, cứu vớt cho Thiện Trụ thiên tử được thoát vòng khổ ách".
Khi ấy, đức Như Lai mỉm cười, từ nơi đỉnh môn, phóng ánh sáng ngũ sắc rộng lớn, soi khắp 10 phương cõi Phật. Quang minh ấy ánh chiếu lẫn nhau, rồi uyển chuyển quay về nhiễu quanh bên hữu Phật ba vòng, lại trở vào miệng đấng Điều Ngự. Đức Thế Tôn thu nhiếp quang minh xong, bảo trời Đế Thích rằng: "Lành thay, thiện nam tử! Ông khéo vì Thiện Trụ thiên tử và đại chúng, hỏi nhân duyên thiện ác tiền sinh. Lại hay vì chúng hữu tình hiện tại và đời sau, mà thưa thỉnh ta nói pháp môn cứu khổ. Lắng nghe! Ta sẽ vì các ông giải thuyết rành rẽ:
- Này thiện nam tử! Cách vô lượng kiếp về trước, có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật ấy sau khi hóa duyên đã mãn, vào Niết Bàn. Trong thời tượng pháp của ngài, có một quốc gia tên Ba La Nại, trong nước đó có người Bà La Môn nghèo, chỉ sanh được một con trai rồi qua đời sớm. Cậu bé ở với mẹ đến khi khôn lớn, được giao cho việc nông tác ngoài đồng. Bà mẹ ở nhà, tảo tần lo thức ăn, mỗi ngày đem ra ruộng

cho con. Một hôm, cơm nước đưa đến trễ, đứa con đói khát, sanh lòng hờn giận, dùng lời ác độc mắng rằng: "Mẹ tôi còn thua loài súc sanh! Tôi thấy mấy con: heo, chó, chồn, khỉ, rắn, kên kên, quạ, còn biết thương lo cho con của nó. Tại sao bà để cho tôi đói khát mà không đem cơm nước đến?". Do lòng đợi chờ hờn giận, đứa con nói như thế ba lần. Giây lát bà mẹ với dáng điệu vội vã đem cơm nước tới, và nói nhiều lời an ủi khiến cho con vui mừng hết cơn buồn giận. Đứa con vừa ngồi xuống sắp dùng cơm, bỗng thấy giữa hư không có vị Bích Chi Phật, hình tướng sa môn, bay từ phương Nam qua phương bắc. Người con thấy rồi, sanh lòng kính ngưỡng, đứng lên chắp tay cúi đầu đỉnh lễ, thỉnh vị Bích Chi Phật giáng lâm. Bích Chi Phật nhận lời thỉnh, từ từ đáp xuống. Đứa con vui mừng, trải tranh trắng làm tòa ngồi, dâng hiến hoa sạch đẹp, giảm phần ăn của mình, đem cúng dàng vị Sa môn. Sau khi thọ thực xong, Bích Chi Phật lại vì nói pháp yếu khiến cho được vui mừng.

Về sau người con xuất gia, chư tăng cử cho làm chức Tri Sự. Lúc ấy có người Bà La Môn xây cất tăng xá vừa xong, ngày khánh thành khách tăng hội đến, lại có thí chủ đem nhiều tô du và sữa đặc cúng dàng. Ông Tri Sự hiềm khách tăng làm phiền rộn, nên không đem tô du và sữa ra thết đãi. Mấy vị khách tăng hỏi: "Những thức ăn đó là

của đàn việt cúng dàng hiện tiền tăng, sao không thấy dọn ra?" Ông Tri Sự tính nóng vội, liền cả tiếng mắng rằng: "Bộ mấy ông đui mù hết sao? Có tô du và sữa đâu mà bảo tôi cất giấu? Nếu muốn đòi thêm, chỉ có phẩn và nước tiểu cho các ông ăn mà thôi!"

Đức Phật bảo Đế Thích:

- Đứa con của người Bà La môn nghèo đó là Thiện Trụ thiên tử hiện nay. Do kiếp trước hờn giận, dùng lời ác gọi 7 tên loài cầm thú mắng mẹ, nên phải chịu 7 phen làm cầm thú. Bởi khi làm Tri Sự thốt ra những lời nhơ uế mắng chư tăng, nên nghiệp cảm thường ăn đồ bất tịnh. Do bỏn xẻn giữ riêng thức ăn của hiện tiền tăng nên bị quả báo địa ngục và chịu nghèo hèn thô xấu trong kiếp người. Bởi mắng chư tăng là đui mù nên bảy trăm đời phải bị mù đôi mắt, sống trong cảnh tối tăm chịu nhiều khổ não. Nên biết những tội nghiệp như thế, đã có nhân, tất phải trả quả, ảnh hưởng không tiêu mất.

Lại nữa Thiên Đế! Thiện Trụ thiên tử được hưởng sự vui thắng diệu ở cõi trời, là do kiếp trước trải tòa, dâng hoa, cúng dàng thức ăn cho vị Bích Chi Phật, và nhờ sức ảnh hưởng của sự nghe chánh pháp. Lại do đời trước chắp tay ngửa lên hư không, hết lòng kính thỉnh, cúi đầu đỉnh lễ vị Bích Chi Phật, bởi công đức ấy nên được nghe giữa hư không có tiếng mách bảo cho biết trước. Đó là

tiếng vị thần giữ cung điện của Thiện Trụ thiên tử vậy!
Khi ấy, Thiện Trụ thiên tử nghe lời Phật dạy, biết nghiệp mình đều có túc nhân, hết sức ăn năn tự trách. Ông gieo mình đỉnh lễ trước Phật, tỏ bày tội lỗi, cầu xin sám hối, thương khóc, sa nước mắt như mưa, huyết lệ rơi ứ đọng nơi chiếc khăn trong giỏ đựng hoa, chết ngất hồi lâu mới tỉnh lại.
Đức Phật bảo Đế Thích và Thiện Trụ thiên tử:
- Trong 10 nghiệp ác, khẩu nghiệp rất mãnh liệt, phải biết lời ác còn quá hơn lửa dữ. Lửa dữ chỉ đốt tiêu tài sản của báu ở thế gian. Lửa giận ác khẩu chẳng những đốt hết thất thánh tài và tất cả công đức xuất thế mà còn chiêu cảm ác báo về sau. Như Thiện Trụ chỉ vì nóng giận mắng mẹ và chư tăng, mà tổn bớt phước trời, phải chịu thân cầm thú và địa ngục.
Cho nên, đối với cha mẹ và chư tăng, lẽ ưng tôn trọng cung kính cúng dàng, dùng lời dịu dàng khen ngợi, thường nghĩ đến ân đức, chớ không nên khinh hủy. Lòng từ ái giữa trần gian chỉ có cha mẹ, ruộng phước trong ba đời không chi hơn chúng tăng. Các bậc chân tăng hiền thánh, nếu cúng dàng thì công đức không mất. Như tiến thêm, muốn cầu pháp xuất thế, lại có thể thành đạo. Đâu nên đối với chúng tăng vội thốt lời khinh hủy! Còn cha mẹ công sinh dưỡng rất khó nhọc, 10 tháng cưu mang khổ nặng, 3 năm bú sữa,

mớm cơm. Trải đủ sự lo lắng gian lao, nuôi con khôn lớn, dạy dỗ, cho học hành, mong con được thành lập, tài đức hơn người. Nếu con xuất gia, lại mong cho con đắc đạo, thoát vòng sanh tử. Ân niệm ấy cao rộng như biển trời, khó đền trả. Vì thế, ta đã bảo A Nan: - Nếu có người vai bên trái cõng cha, vai bên mặt cõng mẹ, đi quanh núi Tu Di trăm ngàn vòng, huyết chảy ngập 2 bàn chân, còn chưa thể báo công ơn sinh dưỡng, huống chi lại khởi niệm hờn giận, buông lời khinh mắng ư!

- Này Thiên Đế! Thiện Trụ thiên tử nay do thấy ta, chí tâm sám hối, nên đạo nhãn trong sáng, tội cũng trừ diệt.

Đức Thế Tôn lại nhìn Thiện Trụ Thiên Tử an ủi bảo rằng: "Ông nên chớ quá lo buồn thương khóc. Ta có pháp môn tên là Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni, ông trì chú này tất sẽ thoát khỏi vòng khổ ách. Môn Đà Ra Ni đây, vô lượng hằng sa chư Phật đời quá khứ đã nói, ta nay cũng sẽ diễn nói. Trong các chân ngôn về Phật Đỉnh, môn Đà Ra Ni này rất tối tôn tối thắng, hay trừ tất cả sự khổ não trong nẻo luân hồi của tất cả chúng sinh!"

Thích Đề Hoàn Nhân nghe Phật nói rất vui mừng, một lòng khát ngưỡng, thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Như Lai thương nghĩ đến Thiện Trụ và bọn chúng con, cũng vì chúng sinh đời mạt pháp về sau, tuyên thuyết môn Phật Đỉnh Đà Ra

Ni. Chúng con sẽ tuân hành và nguyện cho tất cả các loài hữu tình đều thoát khỏi sự khổ tam đồ bát nạn (5)!"
Bấy giờ đức Như Lai vì Thiên Đế, Thiện Trụ thiên tử, và 4 bộ chúng, và nghĩ thương chúng sinh đời mạt pháp về sau, dùng giọng phạm âm trong sáng, thanh diệu hòa nhã như tiếng chim Ca Lăng Tần Già, thuyết chú rằng:

1. Namo bagabhàté,
2. Sarvatadran lokiya
3. Pradi vitistraya
4. Buddhaya bagabhàté
5. Tadyatha!
6. Aum! Bhrum bhrum, bhrum
7. Suddhàya, suddhàya.
8. Visuddhàya, visuddhàya.
9. Ásàma, sàma.
10. Samànta bhàvasad.
11. Sabhàrana gati gagàna.
12. Svabhàva visuddhi.
13. A'vicanya dumam.
14. Sarvàtattha gadà.
15. Sùgada.
16. Bhàra bhàcanà.
17. Amirtá pisàku.
18. Maha mudra mandara pana.
19. Aum! Áhara, áhàra.

20. Ayusàn dhàrani.
21. Suddhàya, suddhàya.
22. Gagana svabhàva visuddhi.
23. Usnisà vicaya, visuddhi.
24. Sáhàsara rasami santonité.
25. Sàrava tatthagàda.
26. Avalokini.
27. Sàrvatatthàgada matté
28. Sàtra pàramità.
29. Bari pùrani.
30. Nasà bùmipra dissité.
31. Sàrava tatthagada h'ridhàya.
32. Dissàna.
33. Dissité.
34. Aum! Mùdri mùdri, maha mùdri.
35. Vajra caya.
36. Samhàdanà visuddhi.
37. Sàrava Kama, bhàrana visuddhi.
38. Para durikati biri visuddhi.
39. Pratina varadhàya ayùsuddhi.
40. Samayà dissàna dissité.
41. Aum! Mani mani, maha mani.
42. Ámani, ámani.
43. Vimani, vimani, màha vimani.
44. Matdi matdi, màha matdi.
45. Tatthàda bùddha.
46. Kuthi virisuddhi.
47. Visaphora buddhi visuddhi.

48. Aum! hyhy
49. Jàya jàya
50. Vijàya vijàya.
51. Samara samara.
52. Sabhàra sabhàra.
53. Sàrabhà buddha.
54. Dissana
55. Dissité.
56. Suddhi suddhi.
57. Vàjri vàjri màhàvajri.
58. Ávàjri.
59. Vàjra gabi.
60. Jàya gabi.
61. Vijàya gàbi.
62. Vàjra jvàla gàbi.
63. Vàjro nagaté
64. Vàjro nabhàvé.
65. Vajra sambhàvé.
66. Vàjro vàjrina.
67. Vàjram vabhà dumàmà.
68. Sàriram sàrabhà sattabhànaim.
69. Tàcaya biri visuddhi.
70. S'ya vabhà dumi satna.
71. Sàrabhà gati birisuddhi.
72. Sàrabhà tatthagàda s'yami.
73. Sàma sabhà sadyantu.
74. Sarva tatthagada.
75. Sàma sàbhàsa dissité.

76. Aum! S'diya s'diya
77. Buddhiya buddhiya.
78. Vibuddhiya vibuddhiya.
79. Boddhàya boddhàya.
80. Viboddhàya viboddhàya.
81. Mocaya mocaya.
82. Vimocaya vimocaya.
83. Suddhàya suddhàya.
84. Visuddhàya visuddhàya.
85. Samànta tatbiri mocaya.
86. Samandhàya sami birisudhi
87. Sàrabhà tatthagadà samaya h'ridhàya.
88. Dissàna dissité.
89. Aum! Mudri mùdri maha mudra.
90. Mandàra pana.
91. Dissité.
92.Svàhà.

Thuyết chú xong, đức Phật bảo:
- Này Thiên đế! Môn Như Lai Quán Đỉnh Thanh Tịnh Chư Thú Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni này tám mươi tám câu chi trăm ngàn hằng sa chư Phật đã tuyên thuyết, và nghiêm mật thủ hộ, tùy hỉ ngợi khen. Tất cả Như Lai đều đồng ấn khả. Nếu có Tì kheo, tì kheo ni, thiện nam tử, thiện nữ nhân nào thọ trì hoặc đọc tụng, do công đức ấy, những tội ngũ nghịch, thập ác trong trăm ngàn muôn kiếp đều được tiêu diệt, sẽ chứng quả A

nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Kẻ ấy trong hiện tại sẽ được túc mạng trí, rồi sinh từ cõi trời này đến cõi trời khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Kẻ ấy sẽ được chư Bồ Tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí xoa đầu thọ ký, thường ở nơi đạo tràng, nghe hiểu và thọ trì chính pháp. Kẻ ấy 3 nghiệp thân, ngữ, ý hằng thanh tịnh, tâm an vui, thân khổ dứt trừ, được những xúc giác nhẹ lành, thọ mạng tăng thêm, không bị hoạnh tử. Kẻ ấy sẽ được chư thiên thần hộ vệ, chư Bồ Tát từ ái, chư Phật hệ niệm. Người thọ trì chân ngôn này sẽ đến cõi Địa ngục, Ngạ quỷ, Diêm Ma vương đọc tụng, các tội phạm nơi đó đều được giải thoát, cảnh giới trống rỗng, các cung trời, cung điện Bồ Tát, cung điện cõi Phật đều mở cửa rước người thọ trì vào.

- Tại sao thế? Bởi môn Đà Ra Ni này hay trừ sạch tội ngũ nghịch, thập ác của chúng sinh, hay cứu tất cả sự khổ nạn trong cảnh Diêm Ma, bàng sinh, ngạ quỷ, địa ngục, hay độ thoát tất cả chúng sinh nghiệp dày phước mỏng, nghèo nàn, hèn hạ, đau bệnh, tàn tật, yểu thọ, xấu xa, câm ngọng, đui điếc, hay cứu vớt các loại A Tu La, Dạ Xoa, La Sát, Phú Đơn Na, Ca Tra Phú Đơn Na , các thân quỷ thần, cho đến hay độ thoát các loài thủy tộc, phi cầm, tẩu thú, rắn rết, ruồi muỗi, côn trùng. Các chúng sinh ấy tùy phận sẽ được sinh lên các

cảnh giới an lành, và lần lượt đều được chứng quả giải thoát.
Này Thiên Đế! Nếu có người thọ trì chân ngôn này, từ kiếp hiện tại trở về sau, vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo, thường sanh trong dòng quý tộc ở cõi người, hoặc sanh lên cõi trời, cho đến được cùng 10 phương chư Phật ở một chỗ, cùng chư Bồ Tát làm bạn lành, và kết cuộc sẽ chứng quả Vô Thượng Đẳng Giác.
Này Thiên Đế! Môn Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni của ta đây có đủ thần lực uy thế, công đức rộng lớn như mặt trời kiết tường, như châu ma ni trong sạch sáng suốt, không bợn nhơ, tùy ở chỗ nào phóng ánh quang minh làm sáng sạch nơi đó. Lại nữa, như 7 báu thù thắng ở thế gian, tất cả hàng vua quan dân chúng đều quý trọng ưa thích, nhìn không chán. Môn Đà Ra Ni này cũng thế, nếu thọ trì đọc tụng, biên chép, hoặc cúng dàng, kẻ ấy sẽ được vô lượng công đức, tất cả Thiên Long bát bộ đều kính ưa, quý trọng.
Này Thiên Đế! Hàng vua quan tứ chúng nếu biên chép Đà Ra Ni này để trong tháp 7 báu, nơi bảo tòa sư tử, nơi tháp ngã tư đường, hoặc nơi đầu phướn cao, lại dùng các thứ hoa, hương, anh lạc, y phục, thức ăn uống, thuốc men cúng dàng, kẻ ấy công đức vô lượng vô biên, phước trí không thể tính kể. Kẻ ấy là đích tử của Phật, là Bồ Tát Ma Ha Tát, vì cứu vớt được vô lượng chúng sinh

đi qua đi lại nơi đó. Nếu có chúng sinh nào phạm tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, các trọng giới và tất cả tội nặng, ưng đọa tam đồ thọ khổ mà đi ngang qua tháp hoặc phướn có để đà ra ni này, được một điểm bụi hay một chút gió từ tháp phướn ấy dính nhiễm đến thân mình, hoặc được bóng tháp phướn che thì tất cả tội nặng đều tiêu trừ, sinh về cõi trời hưởng sự vui thắng diệu, hoặc tùy duyên sinh về Tịnh Độ.
Kẻ nào thường thọ trì Đà Ra Ni này khi sắp tụng niệm dùng nước rửa tay, nước đó rơi xuống đất rưới nhằm các loài trùng kiến, các vật loại ấy đều được nhờ ảnh hưởng công đức sinh lên cõi trời. Cho nên các hàng Tì Kheo, Tì Kheo Ni, thiện nam, tín nữ nếu trai giới thanh tịnh, sáu thời thọ trì Đà Ra Ni này, thì các tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác cùng tất cả các tội nặng trong ba đời thảy đều được tiêu diệt, được chư Phật Bồ Tát xoa đầu thọ ký.
Bấy giờ đã quá nửa đêm, Diêm Ma La Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Hóa Lạc thiên vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên vương, Phạm Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương... suất lãnh quyến thuộc trăm ngàn muôn ức, đem theo hương, hoa và các thứ trang nghiêm, đến nhiễu quanh bên hữu Phật 7 vòng,

đỉnh lễ nơi chân, rồi hiến dâng thức cúng dàng. Lễ kính đã xong, lại thưa thỉnh rằng:
- Bạch đức Thế Tôn! Chúng con nghe Như Lai diễn thuyết môn Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni nên đến đây xin thỉnh thọ và tùy thuận lời dạy mà thủ hộ. Cúi xin đấng Thiên Nhân Sư vì chúng con mà nói các pháp yếu về chân ngôn này, để cho sự thọ trì của chúng con được thông suốt và thành tựu.
Đức Phật bảo vua Diêm Ma La và các vị thiên vương:
- Lắng nghe! Ta sẽ vì các ông mà giải thuyết:
* Nếu có chúng sinh nào bị khổ nạn, tội chướng cực nặng, không ai cứu hộ, nên chọn ngày trăng sáng, tắm gội, mặc y phục sạch sẽ, thọ bát quan trai giới, quỳ trước tượng Phật tụng Đà Ra Ni này 1.080 biến thì tất cả tội nghiệp, chướng nạn đều tiêu diệt. Kẻ ấy sẽ được thanh tịnh giải thoát, được môn Tổng Trì Đà Ra Ni, biện tài vô ngại.
* Nếu kẻ nào tuy chưa trì tụng, mà chỉ nghe âm thanh của Đà Ra Ni này lọt vào tai, tức liền thành hạt giống Phật. Ví như một chút kim cang rớt xuống đất, tất lần lượt xuyên lọt đến nơi bản tế mới dừng, đất tuy dày không thể làm trở ngại. Chân ngôn này cũng thế, khi đã lọt vào tai, liền huân tập khiến cho lần lần thành quả chính giác, phiền não tuy nặng cũng không thể ngăn che. Dù kẻ ấy bị đọa vào cõi Địa Ngục, Ngạ quỉ, bàng sinh

cũng không bị nghiệp báo làm cho hạt giống đó tiêu mất, mà còn nương sức thần chú lần lượt tiến tu cho đến khi thành Phật.
* Nếu chúng sinh nào một phen nghe được Đà Ra Ni này, qua kiếp hiện tại sẽ không còn bị các tật bệnh và các sự khổ não, cũng không còn thọ thân bào thai, tùy theo chỗ hóa sinh hiện nơi hoa sen. Từ đó về sau, ngũ nhãn lần lần thanh tịnh, được túc mạng trí, kiết sử tiêu trừ, sẽ chứng quả vô thượng đẳng giác.
* Nếu có kẻ nào mới chết, hoặc chết đã lâu, có người tụng 21 biến Đà Ra Ni này vào một nắm đất hoặc cát, rải lên thi hài, kẻ ấy sẽ được sinh về 10 phương Tịnh Độ. Như người chết thần thức đã bị đọa vào địa ngục, ngạ quỉ, bàng sinh, khi đất cát ấy dính vào hài cốt, cũng được thoát khỏi ác thú, sinh lên cõi trời.
* Nếu chúng sinh nào mỗi ngày tụng Đà Ra Ni này 21 biến, ưng tiêu được sự cúng dàng rộng lớn của tất cả thế gian, khi xả báo thân sẽ sinh về thế giới Cực Lạc, kẻ nào thường niệm tụng sẽ được tăng thọ mạng, hưởng sự vui thù thắng, tương lai sinh về 10 phương Tịnh Độ, nghe pháp mầu, được thọ ký, ánh sáng nơi thân chiếu tất cả cõi Phật, và chứng Đại Niết Bàn.
* Nếu muốn được oai lực tự tại, hành giả dùng các thứ bột như bột nếp, bột gạo v.v.. nắn thành hình người để 8 phương hướng nơi đàn tràng,

ngày đêm đối tám phương mà tụng chú, tất cả sẽ được như ý.
* Nếu nước lụt dâng, hướng về phương đó tụng chân ngôn này 108 biến cầu nguyện, thì nước sẽ rút lui.
* Nếu bị nạn vua, nạn quan, nạn binh, nạn giặc cướp, nạn khẩu thiệt, tụng chân ngôn này 21 biến vào năm thứ nước thơm, đem rưới trên đỉnh Phật, các nạn sẽ tiêu diệt.
* Nếu chúng sinh nào tướng mạng yểu, muốn cầu sống lâu, nên chọn ngày trăng sáng, trai giới, tắm gội, mặc y phục sạch, tụng chân ngôn này đủ 1.080 biến, sẽ được trường thọ, tất cả tội chướng đều trừ diệt.
* Nếu có người tụng chân ngôn này một biến vào lỗ tai của bất kỳ loài cầm thú nào, thì sinh loại ấy kiếp đó không còn thọ thân cầm thú, dù nó có nghiệp nặng sẽ bị đọa vào địa ngục, cũng được thoát ly.
* Nếu kẻ nào bị bệnh trầm trọng, chịu nhiều đau khổ, được nghe Đà Ra Ni này, sẽ lìa bệnh khổ, tội chướng tiêu diệt. Cho đến các chúng sinh trong bốn loài nghe được chú này đều xả bệnh khổ, lìa thân bào thai, hóa sinh nơi hoa sen, tùy theo chỗ sinh, nhớ biết đời trước không quên mất.
* Nếu có chúng sinh nào vừa mới khôn lớn, đã tạo các thứ tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, cho đến lúc tuổi già, tự suy nghĩ biết mình do nghiệp

ác này sau khi mãn phần sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ, chịu sự khổ lớn trải qua nhiều kiếp, rồi xoay vần luân hồi trong 3 đường ác không ai cứu vớt. Người ấy nên chọn ngày rằm, tắm gội mặc y phục tinh khiết, dùng cái bát bằng vàng, bạc hoặc đồng, lượng chứa ước một thăng, đựng nước trong sạch để trước tượng Phật, thọ giới Bồ Tát, trì trai thanh tịnh. Nơi đàn tràng, mình đứng ở phương Đông hướng về tượng Phật ở phương Tây, đỉnh lễ chí thành sám hối. Rồi tụng Đà Ra Ni này 1.080 biến giữa chừng không gián đoạn, kế đó dùng nước ấy rưới bốn phương và trên dưới, nguyện cho tất cả đồng được thanh tịnh. Làm phép này xong, tất cả tội chướng đều được tiêu diệt, thoát khỏi nghiệp báo địa ngục tam đồ, vua Diêm Ma La buông tha, thần Tư Mạng vui đẹp, không sanh giận trách, trở lại chắp tay cung kính, tùy hỉ ngợi khen công đức.
* Nếu muốn cứu độ người tội nặng, nên chọn ngày rằm, tụng chân ngôn này vào mật hoặc sữa 1.080 biến, rồi cho người đó ăn. Làm như thế, đương nhân sẽ tiêu trừ tội chướng sinh về cõi lành, lần lượt tiến tu, chứng quả vô thượng đẳng giác.
* Nếu tụng 21 biến chân ngôn này gia trì vào tăm xỉa răng, rồi đem dùng có thể trừ bệnh đau răng, được mạnh khỏe, thông minh, trường thọ.

* Nếu muốn cứu độ tội khổ của loài súc sinh, nên gia trì chân ngôn này vào cát hoặc đất vàng 21 biến, rồi rải trên mình chúng và bốn phương, tội chướng của chúng nó sẽ tiêu diệt.
* Nếu có chúng sinh nào muốn được phước đức đầy đủ, muốn cầu tài bảo xứng ý, muốn cứu hộ mình và người nên khởi lòng lành, mỗi ngày phát nguyện sám hối, đối trước tượng Phật, kiết ấn tụng chân ngôn này bảy biến, tâm không tán loạn, mắt nhìn tượng Phật không di động, rồi đem công đức ấy hồi thí cho tất cả chúng sinh. Tác pháp và có tâm lành như thế, quyết định sẽ được như nguyện, tăng phước lộc trong hiện tại, cho đến cả những đời sau.
* Nếu hành giả ở nơi đàn tràng mỗi ngày ba thời, mỗi thời tụng chân ngôn này 21 biến gia trì vào chén nước sạch, rồi dùng tâm trân trọng bưng chén nước uống. Làm như thế sẽ tiêu trừ các bệnh, sống lâu trăm tuổi, giải mọi oán kết, tiếng nói thanh diệu, biện tài thông suốt, mỗi đời thường được Túc Mạng Thông, nhớ biết tiền kiếp. Nếu đem chén nước ấy rưới trong phòng nhà, cho đến chỗ chuồng trâu, ngựa, thì nơi đó sẽ được oai lực của chân ngôn giữ gìn an ổn, trừ các nạn: La sát, rắn, rồng. Như đem chén nước ấy, miệng tụng chú rưới trên đỉnh người bịnh và cho bệnh nhân uống, các thứ bệnh nặng sẽ tiêu trừ.

* Nếu muốn tiêu trừ các tai chướng, nên dùng vải lụa vụn năm sắc, kết làm cây phất trần. Kế đó tụng chân ngôn nơi cây phất, quét bụi nơi tượng Phật và kinh. Thường làm như thế, chướng nạn của mình sẽ tiêu, mà tội nghiệp của chúng sinh cũng được trừ diệt.
* Nếu bị nhiều khẩu thiệt, tai tiếng phát khởi, nên dùng châu sa hòa với bạch mật, hoặc đường cát trắng, tụng chân ngôn vào đó 21 biến, rồi đem thoa vào môi 100 tượng Phật. Làm như thế khẩu thiệt, tai tiếng sẽ tiêu trừ.
* Nếu vợ chồng chán ghét nhau, muốn được hòa thuận, tụng chân ngôn vào vải hay lụa 21 biến, đem may áo cho chồng hoặc vợ mặc, làm như thế, vợ chồng sẽ hòa thuận.
* Nếu người nam hay nữ bị ma quỉ khuấy rối, hoặc phần âm yêu đắm, quyến luyến không tha, nên giữ chính niệm vừa tụng chân ngôn vừa xoa khắp mình nạn nhân, kế đó lấy tay vỗ vào thân, ma quỉ liền bỏ chạy.
* Nếu người nữ không có ai đến cưới hỏi, nên dùng muối tốt sạch, tụng chân ngôn vào đó 108 biến, rồi đem cúng dàng hiện tiền tăng, tất sẽ được như ý.
* Nếu chỗ ở có quỷ thần dữ khuấy rối, nên tụng Đà Ra Ni vào thức ăn 21 biến rồi đem cúng thí cho ăn. Trong khi ấy lại nói: "Nay tôi cúng thí cho các vị, như không làm tổn hại chúng sinh thì tùy ý

ở lại, nếu làm tổn hại thì phải mau đi nơi khác". Nếu quỷ thần hung hãn không nghe lời, nên dùng nọc sắt dài 12 ngón tay, tụng chân ngôn vào đó 21 biến rồi đem đóng xuống đất. Làm như thế, các quỷ thần dữ phải chạy ra khỏi địa giới.

* Nếu có bệnh nhân bị tinh mị dựa vào, kẻ cứu hộ nên nhìn chăm chú vào mặt người bệnh mà tụng Đà Ra Ni này, tinh mị sẽ xuất ra.

* Nếu có quỷ La Sát hoặc các loài quỷ dữ vào quốc giới gây đau bệnh, làm khủng bố và não loạn dân chúng, nên xưng niệm Tam Bảo, ngày đêm tụng trì Đà Ra Ni này, kiết ấn Phật Đỉnh Tôn Thắng rải khắp bốn phương, thì các tai nạn đều tiêu diệt, làm như thế, cũng cứu được chúng sinh thọ khổ ở tam đồ.

* Nếu muốn thí nước cho loài ngạ quỷ, tụng chân ngôn này vào nước sạch 7 biến, rồi rải khắp 4 phương, tâm tưởng miệng nói, cầu cho chúng được thọ dụng, thì các ngạ quỷ sẽ được uống nước cam lộ.

* Nếu người nào buôn bán ế ẩm, muốn được khách hàng chiếu cố, thường kiết ấn tụng chân ngôn này 21 biến, an trí tượng Phật nơi chỗ tinh sạch kín đáo mà cúng dàng, tất sẽ được như ý.

* Nếu người nào mỗi ngày 3 thời, mỗi thời tụng Đà Ra Ni này 21 biến, cung kính cúng dàng, chí tâm thọ trì, vì người khác giải nói, người ấy sẽ được an vui, sống lâu, không bệnh, phát sinh trí

huệ được túc mạng thông, khi lâm chung như ve thoát xác, liền được sinh về thế giới Cực Lạc, tai không còn nghe tiếng địa ngục, huống chi bị sa đọa. Kẻ ấy sẽ tuần tự tiến trên đường đạo quả cho đến khi thành Phật.

Đức Phật bảo vua Diễm La và các vị Thiên vương:

- Nếu chúng sinh nào muốn lập đàn trì Đà Ra Ni này, nên dùng đất vàng trộn với nước thơm mà bôi trên mặt đàn, đàn tràng vuông vức mỗi bề rộng 4 cánh tay, dùng dây lụa năm sắc bao quanh 3 lớp, tụng chân ngôn vào hạt cải trắng, hoặc nước thơm rải bốn bên. Bốn góc đàn để bốn bình nước tinh sạch, các bình nước lượng lớn nhỏ đều phải đồng nhau. Giữa đàn rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, thắp các đèn dầu có chất thơm. Trước tượng Phật, dùng những đồ đựng đẹp sạch, đựng các thức ăn như cơm trắng, nếp, sữa, đường, hoặc các thứ hoa quả cúng dàng. Hành giả nên mặc y phục sạch, giữ giới Bồ tát, không nên ăn các thứ ăn có sắc đen. Mỗi thời kiết ấn trì chân ngôn này 108 biến, nếu có thể 1.080 biến. Trì tụng như thế sẽ được tiêu các tội chướng, tăng trưởng phước đức căn lành, sinh về các cõi Tịnh Độ, và được thọ ký thành Phật.

Muốn kết ấn Phật Đỉnh Tôn Thắng nên chắp hai tay lại, hai ngón trỏ co vào lòng bàn tay, hai ngón cái áp vào lóng giữa ngón trỏ là ấn thành.

Khi kết ấn này tụng chân ngôn 108 biến, tức là đã cúng dàng thừa sự 88 cu chi hằng hà sa na do tha trăm ngàn chư Phật, được chư Phật khen ngợi, xưng là Phật tử.
Nếu người nào mỗi ngày kiết ấn, tụng chân ngôn này 108 biến sẽ được 10 phương chư Phật thọ ký, quyết định không còn nghi. Như mỗi ngày kiết ấn tụng được 1.080 biến, kẻ ấy sẽ được thân Kim cang bất hoại, mau thành đạo quả.
Hành giả nào mỗi ngày thường trì chân ngôn này, rồi kết ấn đối 4 phương, mỗi phương tụng chú một biến, rải một lượt sẽ được tất cả Thiên long, quỷ thần cung kính ủng hộ, nhan sắc tươi đẹp, sự cần dùng tùy niệm sẽ được chư thần xui cho đem đến, phước đức vô lượng, công đức vô biên, chư Phật ngợi khen, tùy ý sinh về 10 phương Tịnh Độ.
Tóm lại, công lực của Tôn Thắng Đà Ra Ni vô cùng, có thể tùy nguyện ứng dụng, không thể tả xiết!
Đức Phật bảo Thiên đế và đại chúng:
- Môn Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni đây trong thời mạt pháp nếu có hàng vua quan tứ chúng, y đúng pháp thức lập đàn thọ trì và cúng dàng, đó gọi là tu Bố Thí độ. Khi lập đàn tu hành, giữ ba nghiệp thanh tịnh, không phiền não giận hờn, là trì giới độ và nhẫn nhục độ, mỗi ngày trì niệm không gián đoạn biếng trễ là Tinh tấn độ. Chuyên y theo pháp tắc, một lòng không loạn là Thiền

định độ. Bố thí đàn tràng đúng pháp, thông hiểu phép thọ trì, khéo lượng chừng độ, biết việc nên làm hoặc không nên làm là Bát Nhã độ.
- Này Thiên Đế và đại chúng! Nếu y theo lời dạy mà kiến lập pháp sự, tức sẽ đầy đủ 6 pháp Ba la mật. Các ông nên xoay vần khai thị, khiến cho chúng sinh được nhiều lợi ích, chứng quả bồ đề!
Khi đức Phật nói pháp môn này xong, Thiên đế, Thiện Trụ và chư thiên lãnh giáo trở về thiên cung. Thiện Trụ thiên tử y theo lời dạy mà thọ trì mãn 7 ngày, dùng thiên nhãn quán sát, tự thấy tội báo của mình đều tiêu trừ, phước thọ ở cõi trời càng tăng thêm vô lượng. Ông vui mừng khấp khởi, cả tiếng khen ngợi rằng: "Kỳ diệu thay Phật Đà! Kỳ diệu thay Đạt Mạ! Kỳ diệu thay Tăng Già! Kỳ diệu thay sức chú ân Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni, hay trừ diệt tất cả khổ ách, khiến cho tôi thoát khỏi các ác báo như thế!"
Liền đó ông đến trình bạch lại việc ấy với Thiên Đế, thỉnh Ngài cùng thiên chúng xuống cõi Diêm Phù tạ ơn Phật. Thiên Đế suất lãnh Thiện Trụ và hàng tùy thuộc, đem các thứ hương, hoa, phướn, lọng, y phục, và anh lạc quý đẹp, ngồi xe báu bay xuống vườn Thệ Đa Lâm, đỉnh lễ cúng dàng Phật. Hành lễ xong lại chắp tay, đi nhiễu quanh Như Lai trăm ngàn vòng, rồi đứng qua một bên, dùng các lời kệ ca ngợi công đức của đức Thế Tôn.

Bấy giờ đức Như Lai đưa cánh tay sắc vàng, xoa đầu Thiện Trụ thiên tử, dùng tiếng hòa nhã nói những lời pháp yếu và thọ cho bồ đề ký.
Đức Phật lại bảo: "Kinh này tên là Tịnh Nhất Thiết Ác Đạo Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni, các ông nên thọ trì". Thiên Đế và đại chúng vui mừng đỉnh lễ, tín thọ phụng hành.

Phần Chú Thích

Ô sắc ni sá (Usnisa) dịch là Phật Đỉnh, tướng vô kiến đỉnh nơi đầu của Phật.
Bạc Già Phạm (bhagàvan) dịch Tự Tại, đoan nghiêm, kiết tường, tôn quý, hữu đức, tức chỉ cho đức Phật.
Thiên: hàng trời, **Long**: rồng, **Dạ xoa**: dịch Thiệp tật quỉ loài quỷ bay mau lẹ; **Càn thát bà**: dịch Khứu hương nhạc, nhạc thần của Thiên Đế; **A Tu La**: dịch Phi Thiên, loài có phước như trời mà đức không bằng trời; **Ca Lâu La**: thần kim súy điểu; **Khẩn Na La**: dịch Nghi thần, thần ca múa của Thiên Đế, **Ma Hô Lặc Già**: thần rắn; **Cưu Bàn Trà**: Yểm mị quỷ; **Tỳ Xá Giá**: Đạm tinh khí quỷ; **Nhân Phi Nhân**: loài như người nhưng có sừng hoặc có cánh khác với người.
Thất thánh tài: lòng tin, giới hạnh, sự nghe pháp, hổ với bên ngoài, tự thẹn bên trong, xả bỏ, trí huệ.

Bát nạn: 1. Địa ngục 2. Ngạ quỷ 3. Bàng sinh 4. Câm ngọng, đui điếc 5. Sinh trước Phật hay sau Phật (vào thời không có Phật pháp) 6. Sinh Bắc Cu Lư Châu 7. Sinh Vô Tưởng thiên 8. Thế Trí Biện Thông.

Phú Đơn Na (Putàna): dịch xú ngạ quỷ, thường làm bệnh nóng. **Ca Tra Phú Đơn Na** (Katapùtàna): dịch là Kỳ xú quỉ, thường làm bịnh kêu khóc và gây tai nạn. Hai loài quỉ này thân hình rất xấu xa, hôi hám.

Lời Sau Cùng

Môn Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni, đời Đường có quan thị ngự sử Võ Triệt thường trì tụng, sau nghe bạn đồng liêu là Tưởng Hình cũng thọ trì, nhưng văn cú và ngôn âm phần lớn đều sai khác; hỏi ra quan Thị Ngự Sử Tưởng Hình thọ học với ông Vương Khai Sĩ, và Vương Khai Sĩ lại được ngài Kim Cang Trí Tam Tạng truyền pháp.

Trong khi truyền thọ ngài bảo: "— Tây Vức cũng ít có bản này. Ta đem theo Phạn bản đến đây, nên mật truyền lại cho ông".

Trong niên hiệu Khai Nguyên, có vị cư sĩ tinh tu ở non Ngũ Đài, người thường gọi là Vương Sơn Nhơn, cũng trì tụng chú này. Sau vì cầu siêu cho cha, ông tụng chú đến vài mươi muôn biến, cầu xin được biết nghiệp báo lành dữ và chỗ sanh của phụ thân. Nhưng kết cuộc không thấy chi, ông thối tâm muốn ra khỏi núi. Bỗng gặp một lão nhơn đón lại, bảo: "Hiền giả tụng trì thật là cần mẫn, nhưng vì cách Phật lâu xa, văn cú thất lạc, thiếu sót nhiều. Nên không mau được ứng nghiệm. Nay gặp nhau đây, tôi xin truyền lại toàn bản của thần chú". Vương Sơn Nhơn mời về đảnh lễ và thọ pháp. Lão nhơn dạy: "Hiền giả tụng

chú bản này độ một ngàn biến sẽ thấy hiệu lực". Cư sĩ trì niệm y theo lời. Vài hôm sau lúc ban đêm, bỗng nghe tiếng ngọc hoàn bội khua thanh thao, giọng tiêu cầm dìu dặt, lần lần giáng xuống trước sân nhà, cư sĩ kinh lạ bước ra xem, thấy mấy mươi thiên nhơn vây quanh ủng hộ một vị thiên tiên tướng mạo siêu phàm đi đến. Vị thiên tiên hỏi:

"Người biết ta chăng?" Cư sĩ thưa: "Kẻ dung phàm này mới được hân hạnh diện kiến". Thiên tiên nói: "Ta là phụ thân của người, năm rồi người trì tụng Tôn Thắng đà ra ni, ta được nhờ phước lực sanh lên cõi trời. Mấy hôm nay, y phước lại tăng gấp bội hơn trước, ta được làm vua trong hàng thiên tiên. Bản chú ngươi vừa trì tụng công hiệu thật không thể nghĩ bàn!" Nói xong,

tất cả đồng bay về thượng giới, cư sĩ vui mừng, cúi lạy tiễn đưa. Từ đó về sau càng thêm tinh tấn.

Cũng vào thời đó, tại Đông Đô có ông Vương Thiếu Phủ tụng chú Tôn Thắng theo bản của ngài Phật Đà Ba Lỵ đã vài muôn biến, một đêm, ông mộng thấy vị Phạn tăng đi đến bảo: "Nhơn giả tụng niệm rất tinh thành, nhưng tiếc vì chú văn còn thiếu, nên công hiệu kém!" Thiếu Phủ đảnh lễ cầu thỉnh bản chú văn đầy đủ. Phạm tăng từ bi chấp thuận, khẩu truyền từng câu chân ngôn. Sau khi đã thông thuộc tất cả, ông bái tạ đưa vị Phạm tăng ra khỏi cửa, nhìn qua trời sáng như ban ngày. Thiếu Phủ trở vào nhà thấy tôi tớ còn đang nằm ngủ. Vừa lúc ông chợt tỉnh giấc, vội gọi kẻ đồng bộc trách bảo trời đã sáng sao chưa thức dậy? Chúng đáp

rằng mới vừa nửa đêm. Lúc ấy ánh sáng bỗng tắt, trở lại đêm tối như cũ. Thiếu Phủ nhớ cơn thần mộng, lấy làm lạ, nhắm mắt tụng thần chú mấy biến thấy vẫn thông suốt. Từ đó, ông y theo khẩu truyền của vị Phạm tăng mà thọ trì.

Trong niên hiệu Thiên Bảo năm đầu, Thiếu Phủ đang nằm nơi tư thất, chợt tắt hơi. Vì nơi ngực còn ấm, người nhà không dám tẫn liệm. Đến 7 hôm sau, ông bỗng sống lại. Lúc ấy, kẻ háo sự trong thành bảo nhau đến hỏi về duyên cớ tái sanh. Tiếng đồn lan ra, Vương Khai Sĩ và Vương Sơn Nhơn lúc ấy ở Đông Đô không quen biết nhau, cũng đồng đến thăm viếng. Trước mặt các quan khách, Vương Thiếu Phủ trần thuật như sau:

- Tôi vừa nằm nghỉ, chợt hôn mê, thấy có 2 sứ giả đến dẫn đem

đi. Được vài mươi dặm, đến một gốc đại thọ, 2 sứ giả dùng lại tạm nghỉ, tôi cũng ngồi xuống theo. Bỗng nhớ tới chú Tôn Thắng, tôi liền nhắm mắt tụng luôn 21 biến. Lúc mở mắt nhìn quanh, không thấy 2 sứ giả đâu cả. Giây lát, có 4 vị khác đi đến quỳ thưa rằng: "Không biết ngài tu theo diệu pháp nào, khiến cho 2 sứ giả dẫn độ đều được sanh lên cõi trời?" Tôi đáp: "Tệ nhơn chỉ tụng Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni". Bốn vị ấy cầu thỉnh: "Xin ngài vì chúng đệ tử tụng trì, cứu vớt cho khỏi vòng khổ nạn!" Tôi cũng nhắm mắt tụng 21 biến, lúc mở mắt ra, lại không thấy bốn vị đó.

Khoảnh khắc giữa hư không, có tiếng binh đao, một vị thần mặc tử bào, mang giáp trụ, quân thị vệ

đông đảo, đến trước quỳ thưa rằng: "Tôi là thần Ngũ Đạo Minh Ty, địa vị tuy tôn quý, nhưng vẫn còn nhiếp về thần đạo. Sáu vị kia nhờ pháp lực của ngài, đều được sanh lên cõi trời. Xin mời ngài hạ cố đến tệ cư trì tụng, khiến cho đệ tử và chúng sanh nơi đó được nhờ phước ấm, đồng sanh lên thiên giới". Theo vị thần, tôi đi đến một khu thành quách to rộng, chu vi ước độ vài mươi dặm. Trong thành có rất đông tội nhơn, mang gông xiềng họp lại nơi sân rộng trước cung điện, có lẽ đang chờ khảo tra xử phạt. Vị thần dạy quân bày tòa cao đẹp, làm lễ thỉnh tôi lên ngồi, còn chính mình quỳ nơi trước, phía dưới, chắp tay lắng nghe. Tôi liền định tâm chí thành tụng đủ 49 biến, khi mở mắt ra nhìn bốn bề không thấy một ai cả, chỉ có gông xiềng đứt nát nằm

ngổn ngang chung quanh. Còn đang kinh ngạc, bỗng có 4 sứ giả đến bảo tôi rằng: "Đức vua dạy mời ông đi nơi khác, vì ông đã làm rối loạn, phá hư trật tự chốn minh ty của chúng tôi". Kế đó họ đưa tôi vào một hang núi, và tôi được hoàn hồn sống lại. Sự tái sanh này chắc cũng nhờ oai lực không thể nghĩ bàn của Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni.

Vương khai Sĩ và Vương Sơn Nhơn nghe nói, mỗi người đều đọc bản chú của mình để so sánh với bản chú của Vương Thiếu Phủ thì thấy đồng nhau như một bản. Cả ba đều vui mừng, cùng nhau khánh hạ. Vương sơn Nhơn nói: "Bản của tôi thọ giáo nơi vị thánh công nơi non Ngũ Đài", Vương Thiếu Phủ bảo: "Tôi thọ học bản chú này với vị thần tăng". Vương Khai Sĩ nói:

"Còn bản của tôi được thọ truyền bởi ngài Kim Cang Trí Tam Tạng, hiện Phạm văn bối diệp hiện còn lưu trữ". Ai nấy nghe nói đều kinh ngạc, khen là chuyện hy hữu.

Ngoài ra lại còn chuyện ông Trương Diệc trì chú Tôn Thắng cứu được cha mẹ khỏi khổ địa ngục, sanh lên cõi trời. Chuyện ông Trương Thừa Phước trì chú này khi bị minh ty đến bắt, đã không thọ khổ mà còn cứu vớt được tội nhơn ở cõi âm được siêu thoát. Truyện vài vị tăng trì chú Tôn Thắng cảm được xá lợi hiện và rất nhiều cảnh giới lành.

Những chuyện trên đây có ghi chép trong tập Gia Cú Linh Nghiệm Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni Ký. Sau tập này có chép bản văn đầy đủ của chú ấy, gọi là Cụ Túc Bản. Bút giả y theo Cụ Túc Bản so sánh

với phiên âm của các bản khác, và tra cứu từ điển để dịch ra Việt ngữ cho đúng với Phạm âm. Riêng bản dịch của Pháp Thiên Tam Tạng nhan đề Tối Thắng Phật Đảnh Đà Ra Ni so với Cụ túc Bản văn cú đã đồng lại có phần rộng hơn. Sau khi hiệu kiểm, bút giả lại ghi thêm vào những văn

cú mà Cụ túc bản không có để được càng đầy đủ. Mong rằng việc làm này, đem nhiều lợi ích cho người trì tụng.[] Thích Thiền Tâm

Phụ chú:

A. Nay lại căn cứ theo bản Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni của Thiền Môn Khóa Tụng do nhà xuất bản Khảo Cổ Văn Hóa Sự Nghiệp (Đài Loan 1986) phát hành, thì thấy cách phiên âm theo tiếng

Hán như sau:

Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni

1. Nam mô bạc già phạt đế.
2. Tát bà tha đát lan lô chỉ dã.
3. Bát lạt để tì điệt sắt tra dã.
4. Bột đà dã. Bạc già phạt đế.
5. Đát điệt tha.
6. Úm, bột lâm bột lâm.
7. Thuật đà dã thuật đà dã.
8. Tỳ thâu đà dã. Tỳ thâu đà dã.
9. A táp ma táp ma.
10. Tam mạn đa. Phạ hoa sát.
11. Táp bát ra noa yết để ngược yết na.
12. Tỏa bà bà, tì thú đệ.
13. A tỳ xiển giả. Đổ mạn.
14. Tát bà đát da già đa.

15. Tô yết đa

16. Bạt ra bạt giả na.

17. A mật lật đa tỳ sư kế.

18. Ma ha mẫu đà ra, mạn đa ra bà na.

19. Úm. A hát ra a hát ra.

20. A dũ san đà ra ni.

21. Thu đà dã. Thu đà dã.

22. Già già na. Xoa phạ bà. Tỳ thú đệ.

23. Ô sắt nị sa. Tỳ thệ dã tỳ thú đệ.

24. Tố ha tát ra yết lại thấp nhị. San thù địa đế.

25. Tát ra bà đát tha yết đa.

26. A bà lô ky ni.

27. Tát bà đát đá già đa mạt đế.

28. Tát đà ra, ba la mật đa.

29. Ba rị, phú ra ni.

30. Na ta bồ mật bà la. Địa sắt sỉ đế.

31. Tát la bà đát đà yết đa da. Hất rị đà da.

32. Địa sắc sá na.

33. Đế sắt sỉ đê.

34. Úm, một điệt lệ, một điệt lệ. Ma ha một điệt lệ.

35. Bạt triết la ca dã.

36. Tăng hát đản na tỳ thú đệ.

37. Tát ra bà yết ma, phạt lạt noa tỳ thú đệ.

38. Bát lạt đổ rị ca đế, tì rị, tì thú đệ.

39. Bát lạt để na bà ra đái dã. A dũ thú đệ.

40. Tam ma da. Địa sắt sỉ na. Địa sắt xỉ đế.

41. Úm. Mạt nhĩ, mạt nhĩ, ma ha mạt nhĩ.

42. Á ma ni, á ma ni.

43. Tì ma ni, tì ma ni, mạ hạ tì ma ni..

44. Mạt địa mạt đế, ma ha mạt đế.

45. Đát đạt đa bột đa.

46. Cô thi tì lê thú đễ.

47. Tị tốt bố tra. Bột địa tỳ thú đệ.

48. Úm, hy hy.

49. Thệ dã thệ dã.

50. Tị thệ dạ tị thệ dã.

51. Tam mạt ra tam mạt ra.

52. Sa phạ ra, sa phạ ra.

53. Tát la bà bột đà.

54. Địa sắt sỉ na.

55. Địa sắc sỉ đa.

56. Thú đệ thú đệ.

57. Bạt triết lệ, bạt triết lệ. Ma ha bạt triết lệ.

58. A bạt triết lệ.

59. Bạt triết la yết tì.

60. Thệ da yết tì.

61. Tì giá gia yết tì.

62. Bạt triết ra thệ bạt la yết tì.

63. Bạt triết rô na già đế.

64. Bạt triết rô na bà đế.

65. Bạt triết la tam bà phệ.

66. Bạt triết rô bạt triết rị na.

67. Bạt triết lam, bạt bà đổ mạ mạ.

68. Tát rị lam. Tát la phạ. Tát đỏa bà năng.

69. Tát xá gia. Tì lê, tì thú đệ.

70. Sất dạ phạ bà đổ mế tát na.

71. Tát lạt bà yết đế tì lê thú đễ.

72. Tát lạt bà đát đà yết đa. Sất da mi.

73. Tam ma ta phạ. Tát diện đô.

74. Tát bà đát đá già đa.

75. Tam ma tát phạ sa địa sắt sỉ đế.

76. Úm! Sất địa da, sất địa dạ.

77. Bột đề dã, bột đề dã.

78. Tỳ bồ đề dã, tì bồ đề dạ.

79. Bồ đà dạ, bồ đà dạ.

80. Tì bồ đà dạ, tì bồ đà dã.

81. Mô ca dã, mô ca dã.

82. Tì mộ ca dã, tì mộ ca dạ.

83. Thuật đà dạ, thuật đà dã.

84. Tì thuật đà dã, tì thuật đà dã.

85. Tam mạn đa đát biệt lệ, mô ca dã.

86. Tam mạn đà da sa mế biệt rị thú đễ.

87. Tát la bà đát tha già đa tam ma da hất rị đà da.

88. Địa sắt sa na, địa sắt sỉ đế.

89. Úm, mẫu đề lê mẫu đề lê, ma ha mẫu đà ra,.

90. Mạn đa ra, bát na

91. Địa sắc sỉ đế.

92. Xóa ha.

B. A Di Đà Phật tâm chú:

Om, a mi đê oa rị.

C. Lục Độ Mẫu tâm chú:

Om, ta rê, tu ta rê, tu ta rê, xoa ha.

D. Văn Thù Bồ Tát tâm chú:

Om, a ra ba cha na đi.

E. Kim Cang Du Già nữ thần chú:

Om om om sát va bút đa da ki ni dê, vát ra, vát na ni dê, vát ra, bê rô cha ni dê, hum, hum, hum, phát, phát, phát, sô ha.

F. Tịnh trừ nhất thiết nghiệp chướng thanh tịnh tam nghiệp độc bộ Kim Cang Trì Như Lai Bách Tự Tâm chú:

Om, vát ra sát toa, sam ma da, ma nu ba la da, vát ra sát toa tê nô ba tí ta, đa rí đô, mê ba oa, su tô ca dô, mê ba oa, su bô ka dô, mê ba oa, a nu rắc tô, mê ba oa, sát oa sít đi, mê ba ra dát cha, sát oa các ma, sút da mê, chi tam, si ri yam, ku ru hum, ha ha ha ha ho ba ga oan, sát oa tát tha ga ta, vát ra, ma mê mun cha, vát ra, phạ oa, ma ha sa ma da, sát toa a hum phát.

4. Lời Sau Cùng: Cảm ứng Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni

Môn Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni, đời Đường có quan thị ngự sử Võ Triệt thường trì tụng, sau nghe bạn đồng liêu là Tưởng Hình cũng thọ trì, nhưng văn cú và ngôn âm phần lớn đều sai khác; hỏi ra quan Thị Ngự Sử Tưởng Hình thọ học với ông Vương Khai Sĩ, và Vương Khai Sĩ lại được ngài Kim Cang Trí Tam Tạng truyền pháp. Trong khi truyền thọ ngài bảo: "Tây Vức cũng ít có bản này. Ta đem theo Phạn bản đến đây, nên mật truyền lại cho ông".

Trong niên hiệu Khai Nguyên, có vị cư sĩ tinh tu ở non Ngũ Đài, người thường gọi là Vương Sơn Nhân, cũng trì tụng chú này. Sau vì cầu siêu cho cha, ông tụng chú đến vài mươi muôn biến, cầu xin được biết nghiệp báo lành dữ và chỗ sinh của phụ thân. Nhưng kết cuộc không thấy chi, ông thối tâm muốn ra khỏi núi. Bỗng gặp một lão nhân đón lại, bảo: "Hiền giả tụng trì thật là cần mẫn,

nhưng vì cách Phật lâu xa, văn cú thất lạc, thiếu sót nhiều. Nên không mau được ứng nghiệm. Nay gặp nhau đây, tôi xin truyền lại toàn bản của thần chú". Vương Sơn Nhân mời về đỉnh lễ và thọ pháp. Lão nhân dạy: "Hiền giả tụng chú bản này độ một ngàn biến sẽ thấy hiệu lực". Cư sĩ trì niệm y theo lời.

Vài hôm sau lúc ban đêm, bỗng nghe tiếng ngọc hoàn bội khua thanh thao, giọng tiêu cầm dìu dặt, lần lần giáng xuống trước sân nhà, cư sĩ kinh lạ bước ra xem, thấy mấy mươi thiên nhân vây quanh ủng hộ một vị thiên tiên tướng mạo siêu phàm đi đến. Vị thiên tiên hỏi: "Người biết ta chăng?" Cư sĩ thưa: "Kẻ dung phàm này mới được hân hạnh diện kiến". Thiên tiên nói: "Ta là phụ thân của người, năm rồi người trì tụng Tôn Thắng Đà Ra Ni, ta được nhờ phước lực sanh lên cõi trời. Mấy hôm nay, y phước lại tăng gấp bội hơn trước, ta được làm vua trong hàng thiên tiên. Bản chú ngươi vừa trì tụng công hiệu thật không thể nghĩ bàn!". Nói xong, tất cả đồng bay về thượng giới, cư sĩ vui mừng, cúi lạy tiễn đưa. Từ đó về sau càng thêm tinh tấn.

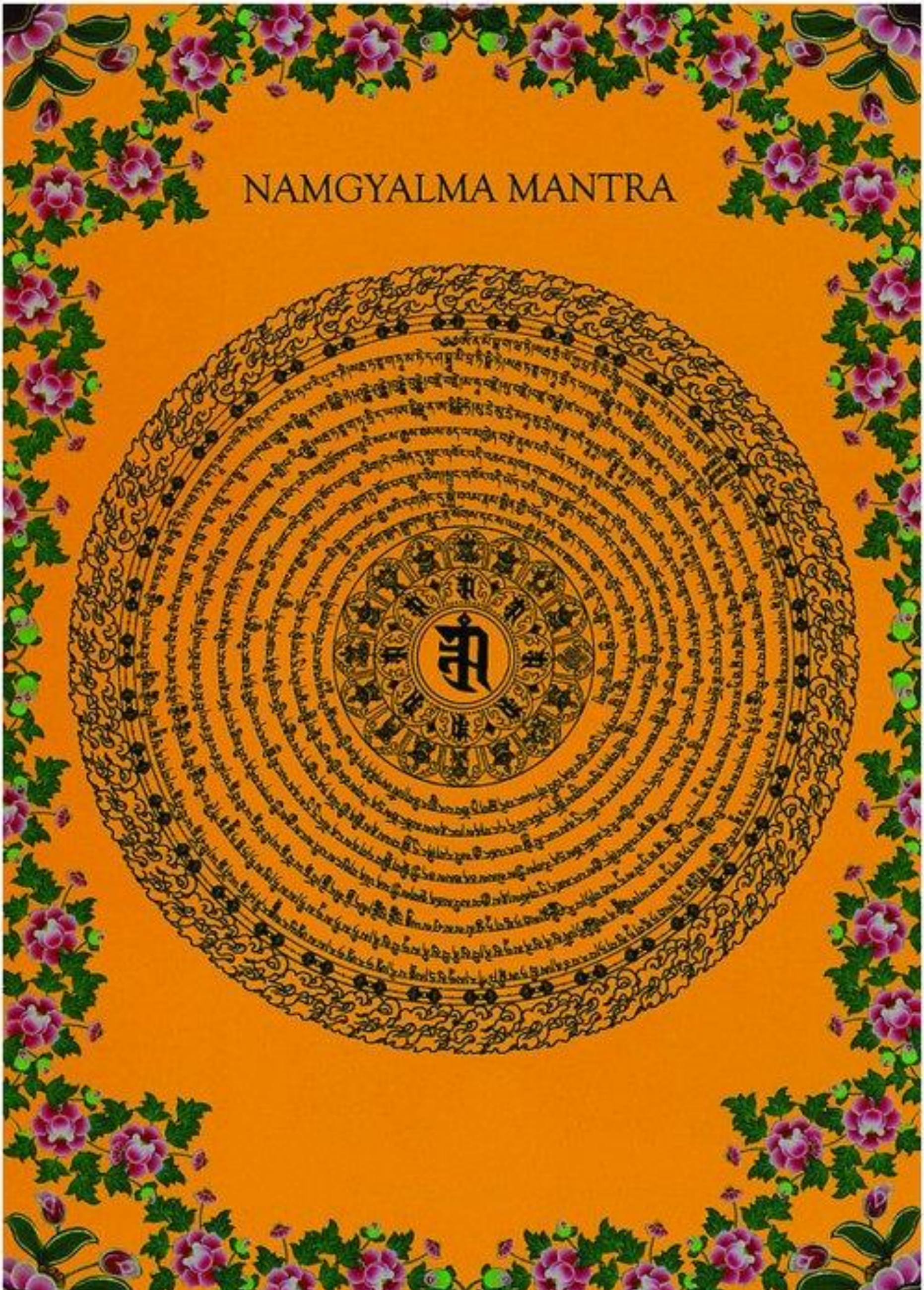
NAMGYALMA MANTRA

Cũng vào thời đó, tại Đông Đô có ông Vương Thiếu Phủ tụng chú Tôn Thắng theo bản của ngài Phật Đà Ba Lỵ đã vài muôn biến, một đêm, ông mộng thấy vị Phạn tăng đi đến bảo: "Nhân giả tụng niệm rất tinh thành, nhưng tiếc vì chú văn còn thiếu, nên công hiệu kém!". Thiếu Phủ đỉnh lễ cầu thỉnh bản chú văn đầy đủ. Phạm tăng từ bi chấp thuận, khẩu truyền từng câu chân ngôn. Sau khi đã thông thuộc tất cả, ông bái tạ đưa vị Phạm tăng ra khỏi cửa, nhìn qua trời sáng như ban ngày. Thiếu Phủ trở vào nhà thấy tôi tớ còn đang nằm ngủ. Vừa lúc ông chợt tỉnh giấc, vội gọi kẻ đồng bộc trách bảo trời đã sáng sao chưa thức dậy? Chúng đáp rằng mới vừa nửa đêm. Lúc ấy ánh sáng bỗng tắt, trở lại đêm tối như cũ. Thiếu Phủ nhớ cơn thần mộng, lấy làm lạ, nhắm mắt tụng thần chú mấy biến thấy vẫn thông suốt. Từ đó, ông y theo khẩu truyền của vị Phạm tăng mà thọ trì.

Trong niên hiệu Thiên Bảo năm đầu, Thiếu Phủ đang nằm nơi tư thất, chợt tắt hơi. Vì nơi ngực còn ấm, người nhà không dám tẫn liệm. Đến 7 hôm sau, ông bỗng sống lại. Lúc ấy, kẻ háo sự trong thành bảo nhau đến hỏi về duyên cớ tái sinh. Tiếng đồn lan ra, Vương Khai Sĩ và Vương Sơn Nhân lúc ấy ở Đông Đô không quen biết nhau, cũng đồng đến thăm viếng. Trước mặt các

quan khách, Vương Thiếu Phủ trần thuật như sau:
- Tôi vừa nằm nghỉ, chợt hôn mê, thấy có 2 sứ giả đến dẫn đem đi. Được vài mươi dặm, đến một gốc đại thọ, 2 sứ giả dùng lại tạm nghỉ, tôi cũng ngồi xuống theo. Bỗng nhớ tới chú Tôn Thắng, tôi liền nhắm mắt tụng luôn 21 biến. Lúc mở mắt nhìn quanh, không thấy 2 sứ giả đâu cả. Giây lát, có 4 vị khác đi đến quỳ thưa rằng: "Không biết ngài tu theo diệu pháp nào, khiến cho 2 sứ giả dẫn độ đều được sinh lên cõi trời?" Tôi đáp: "Tệ nhân chỉ tụng Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni". Bốn vị ấy cầu thỉnh: "Xin ngài vì chúng đệ tử tụng trì, cứu vớt cho khỏi vòng khổ nạn!". Tôi cũng nhắm mắt tụng 21 biến, lúc mở mắt ra, lại không thấy bốn vị đó.

Khoảnh khắc giữa hư không, có tiếng binh đao, một vị thần mặc tử bào, mang giáp trụ, quân thị vệ đông đảo, đến trước quỳ thưa rằng: "Tôi là thần Ngũ Đạo Minh Ty, địa vị tuy tôn quý, nhưng vẫn còn nhiếp về thần đạo. Sáu vị kia nhờ pháp lực của ngài, đều được sanh lên cõi trời. Xin mời ngài hạ cố đến tệ cư trì tụng, khiến cho đệ tử và chúng sinh nơi đó được nhờ phước ấm, đồng sanh lên thiên giới". Theo vị thần, tôi đi đến một khu thành quách to rộng, chu vi ước độ vài mươi dặm. Trong thành có rất đông tội nhân, mang gông xiềng họp lại nơi sân rộng trước cung điện, có lẽ đang chờ khảo tra xử phạt. Vị thần dạy quân bày tòa cao đẹp, làm lễ thỉnh tôi lên ngồi, còn chính mình quỳ nơi trước, phía dưới, chắp tay lắng nghe. Tôi liền định tâm chí thành tụng đủ 49 biến, khi mở mắt ra nhìn bốn bề không thấy một ai cả, chỉ có gông xiềng đứt nát nằm ngổn ngang chung quanh. Còn đang kinh ngạc, bỗng có 4 sứ giả đến bảo tôi rằng: "Đức vua dạy mời ông đi nơi khác, vì ông đã làm rối loạn, phá hư trật tự chốn minh ty của chúng tôi". Kế đó họ đưa tôi vào một hang núi, và tôi được hoàn hồn sống lại. Sự tái sinh này chắc cũng nhờ oai lực không thể nghĩ bàn của Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni.

Vương khai Sĩ và Vương Sơn Nhân nghe nói, mỗi người đều đọc bản chú của mình để so sánh với bản chú của Vương Thiếu Phủ thì thấy đồng nhau

như một bản. Cả ba đều vui mừng, cùng nhau khánh hạ. Vương Sơn Nhân nói: "Bản của tôi thọ giáo nơi vị thánh công nơi non Ngũ Đài", Vương Thiếu Phủ bảo: "Tôi thọ học bản chú này với vị thần tăng". Vương Khai Sĩ nói: "Còn bản của tôi được thọ truyền bởi ngài Kim Cang Trí Tam Tạng, hiện Phạm văn bối diệp hiện còn lưu trữ". Ai nấy nghe nói đều kinh ngạc, khen là chuyện hy hữu.

Ngoài ra lại còn chuyện ông Trương Diệc trì chú Tôn Thắng cứu được cha mẹ khỏi khổ địa ngục, sinh lên cõi trời. Chuyện ông Trương Thừa Phước trì chú này khi bị minh ty đến bắt, đã không thọ khổ mà còn cứu vớt được tội nhân ở cõi âm được siêu thoát. Truyện vài vị tăng trì chú Tôn Thắng cảm được xá lợi hiện và rất nhiều cảnh giới lành.

Những chuyện trên đây có ghi chép trong tập Gia Cú Linh Nghiệm Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà Ra Ni Ký. Sau tập này có chép bản văn đầy đủ của chú ấy, gọi là Cụ Túc Bản. Bút giả y theo Cụ Túc Bản so sánh với phiên âm của các bản khác, và tra cứu từ điển để dịch ra Việt ngữ cho đúng với Phạm âm. Riêng bản dịch của Pháp Thiên Tam Tạng nhan đề Tối Thắng Phật Đỉnh Đà Ra Ni so với Cụ túc Bản văn cú đã đồng lại có phần rộng hơn. Sau khi hiệu kiểm, bút giả lại ghi thêm vào những văn cú mà Cụ túc bản không có để được càng đầy đủ. Mong rằng việc làm này, đem nhiều lợi ích cho người trì tụng.

(Việt dịch: Hòa thượng Thích Thiền Tâm)

Việt Dịch : **HT. Thích Thiền Tâm**

▶ NIỆM PHẬT THẬP YẾU

Đọc Và Xem Kinh Phật Dạng PDF

TÂYPHƯƠNGCỰCLẠC.WEEBLY.COM

BÁT NHÃ TÂM KINH

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh ⇱

HOÀ THƯỢNG THÍCH THIỀN TÂM

Hoà Thượng Thích Thiền Tâm ⇱

8 QUYỂN SÁCH QUÝ

8 QUYỂN SÁCH QUÝ ⇱

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Hoà thượng tuyên hoá ⇱

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Đại Sư Ấn Quang ⇱

KINH KIM CANG

KINH KIM CANG GIẢNG GIẢI ⇱

TỨ DIỆU ĐẾ

TỨ THÁNH ĐẾ ⇱

THIỀN SƯ THÍCH DUY LỰC

HOÀ THƯỢNG DUY LỰC ⇱

ĐẠT MA SƯ TỔ

TỔ SƯ ĐẠT MA ⇱

LỤC TỔ HUỆ NĂNG

LỤC TỔ HUỆ NĂNG ⇱

KINH LĂNG NGHIÊM

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM ⇱

CHÚ LĂNG NGHIÊM

CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM ⇱

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

KINH PHÁP HOA ⇱

KINH HOA NGHIÊM

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT ⇱

KINH ĐỊA TẠNG

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN ⇱

SƯ BÀ HẢI TRIỀU ÂM

SƯ BÀ HẢI TRIỀU ÂM ⇱

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN - TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM - TỨ HOẰNG THỀ NGUYỆN ⇱

TỨ CHỦNG THANH TỊNH MINH HỐI TRONG KINH LĂNG NGHIÊM

KINH LĂNG NGHIÊM - CHƯƠNG TỨ CHỦNG THANH TỊNH MINH HỐI ⇱

TAM VÔ LẬU HỌC GIỚI - ĐỊNH - TUỆ

BA MÔN HỌC VÔ LẬU - GIỚI ĐỊNH HUỆ ⇱

Bát Chánh Đạo - 37 Phẩm trợ đạo (Trọn Bộ PDF) ⇱

KINH A HÀM , KINH NIKAYA

THÍCH MINH CHÂU , THÍCH TUỆ SỸ (Trọn Bộ PDF) ⇱

BOTHIPHAP.BLOGSPOT.COM